

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày 08/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông: Pờ Pó Chừ
- Ông: Nguyễn Xuân Định.
- Thư ký phiên tòa, : Ông Nguyễn Minh Tuấn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tè tham gia phiên tòa ông: La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại xã Thu Lũm huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TL-ST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo.

1. Vàng Thị S - Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1990; Tại: Huyện M, tỉnh L; Nơi cư trú: Bản Ngà C, xã T, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Vàng Lý T - Sinh năm 1970 và con bà Lầu Thị Đ (Đã chết); Chồng: Lầu A C - Sinh năm 1987; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/06/2020 bị khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt.

3. Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Giàng A Dơ - Trú tại: Khu phố 8, thị trấn Muờng Tè, huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 19/6/2020 Vàng Thị S Nhận được một cuộc gọi điện thoại của một người đàn ông lạ hỏi mua thuốc phiện với S, do không có thuốc phiện nên S hẹn khi nào có sẽ gọi lại. Sau đó S gọi điện thoại cho một người đàn ông tên C hỏi mua thuốc phiện thì được C đồng ý bán cho 20 gói thuốc phiện với giá khoảng 25.000.000 đồng, đến khoảng 18 giờ cùng ngày 19/6/2020, S và C gặp nhau tại ngã ba Sám L thuộc bản P, xã Nậm K, huyện M, C đưa cho S 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 20 gói thuốc phiện, nhận được thuốc phiện S đem giấu tại bụi cây ven đường sau đó đi bộ về nhà. Đến khoảng 8 giờ ngày 20/6/2020 người đàn ông lạ gọi điện đến hỏi mua thuốc phiện, S nói có 20 gói thuốc phiện bán với giá 29.000.000 đồng, sau khi thống nhất S và người đàn ông này hẹn gặp nhau tại ngã ba Sám L thuộc bản Láng P, xã Nậm K, huyện M, khi gặp nhau người đàn ông này đưa cho S số tiền 29.000.000 đồng, S cầm tiền rồi đi đến bụi cây ven đường lấy số thuốc phiện đưa cho người đàn ông này kiểm tra. Đến hồi 17 giờ 10 phút cùng ngày 20/6/2020 trong khi S và người đàn ông đang trao đổi mua bán thuốc phiện thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Lập biên bản thu giữ 01 (Một) túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 20 gói thuốc phiện được gói bằng các mảnh nilon màu trắng; 01 (Một) điện thoại di động, loại bàn phím nhấn hiệu ITEL màu vàng, số IMELL 359948077681 có gắn kèm một thẻ sim.

Tại bản kết luận giám định số: 328/GĐ-KTHS ngày 27/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 20 gói thuốc phiện thu giữ của Vàng Thị S có tổng khối lượng 932,13 gam là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-MT ngày 15 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Vàng Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vàng Thị S** từ: 08 (Tám) năm 10 (Mười) tháng đến 09 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy; 815,16 gam thuốc phiện còn lại sau khi trích gửi đi giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, loại bàn phím nhấn hiệu ITEL màu vàng, số IMELL 359948077681 có gắn kèm một thẻ sim của bị cáo.

- Miễn hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo là đồng bào dân tộc ít người (H'Mông), nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện đang sinh sống ở bản Ngà C, xã T, huyện M là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 cho bị cáo; Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa. Sau khi tranh luận, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên; Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 20/6/2020, Vàng Thị S đã có hành vi mua bán 932,13 gam chất ma túy loại thuốc phiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; án phí; xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng xét bị cáo Vàng Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*). Xét bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (H'Mông), không có trình độ học vấn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn bị cáo đã ly hôn chồng và đang nuôi 03 con còn nhỏ, hiện đang sinh sống ở bản Ngà C, xã T, huyện M là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân bị cáo Vàng Thị S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế, nhưng chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 815,16 gam thuốc phiện còn lại sau khi trích gửi đi giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, loại bàn phím nhãn hiệu ITEL màu vàng, số IMELL 359948077681 có gắn kèm một thẻ sim của bị cáo Vàng Thị S dùng làm phương tiện liên lạc vào việc phạm tội.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: **Vàng Thị S** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+) Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị S: 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày kể từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam 29/6/2020.

- Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+) Tịch thu tiêu hủy: 815,16 gam thuốc phiện còn lại sau khi trích gửi đi giám định.

+) Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, loại bàn phím nhãn hiệu ITEL màu vàng, số IMELL 359948077681 có gắn kèm một thẻ sim của bị cáo Vàng Thị S - Trú tại: Bản Ngà C, xã T, huyện M, tỉnh L.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè.
- VKSND huyện M.Tè.
- Chi cục THADS huyện M.Tè.
- Bị cáo.
- NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

